

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ: BIỂN, ĐẢO VÀ CÔNG TÁC BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN



*Nghệ sỹ của 4 nước Việt Nam-Lào-Campuchia
và Trung Quốc hát vang bài ca “Biên cương thắm tình hữu nghị”.*

Ảnh : Báo Biên phòng

Giới thiệu Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc

Ngày 18/11/2009 tại Bắc Kinh, Thứ trưởng Ngoại giao Hồ Xuân Sơn, đại diện Chính phủ Việt Nam và Thứ trưởng Ngoại giao Vũ Đại Vĩ, đại diện Chính phủ Trung Quốc đã ký Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc đặt cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác quản lý, bảo vệ biên giới đất liền 2 nước trong tình hình mới. Hiệp định

chính thức có hiệu lực vào ngày 14/7/2010.

1. Nội dung Hiệp định

Hiệp định gồm: Lời nói đầu, 11 Chương, 54 Điều khoản và Phụ lục.

- Phần lời nói đầu: đã thể hiện nguyên tắc, căn cứ và mục tiêu của hai bên trong việc xây dựng Hiệp định...

- Chương 1: chỉ có 1 điều (Điều 1) dành để giải thích thuật ngữ. Việc giải thích thuật ngữ trong Hiệp định 2009 được tách riêng thành một chương, trong đó bổ sung thêm nhiều thuật ngữ mới so với Hiệp định tạm thời về việc giải quyết công việc trên vùng biên giới 2 nước Việt Nam - Trung Quốc năm 1991 như: biên giới, đường biên giới, văn kiện hoạch định đường biên giới, văn kiện phân giới cắm mốc, văn kiện kiểm tra liên hợp, mốc giới, vật đánh dấu đường biên giới, thiết bị bay, sự kiện biên giới, đại diện biên giới, người xuất nhập cảnh trái phép, trường hợp bất khả kháng...

- Chương 2: đề cập đến công tác quản lý, duy trì và bảo vệ hướng đi đường biên giới, mốc giới, và đường thông tầm nhìn biên giới (Điều 2 đến Điều 7), quy định các cơ sở pháp lý và nội dung cơ bản về quản lý, bảo vệ đường biên, mốc giới... Trong đó, Mục 2 Điều 3 đưa nội dung tuyên truyền giáo dục cư dân biên giới, khuyến khích họ ủng hộ và tham gia bảo vệ đường biên, mốc giới; Điều 5 quy định rõ việc sửa chữa, khôi phục, cắm lại mốc giới, trường hợp không thể khôi phục hoặc cắm lại mốc tại vị trí cũ cần lập biên bản nêu rõ lý do và báo cáo lên trên; Điều 6 quy định trong trường hợp cần thiết có thể bố trí thêm vật đánh dấu đường biên giới tại các điểm biên giới có dân cư đông đúc, hoặc khó nhận biết, nhằm làm rõ ràng hơn vị trí của đường biên. Việc này giao Ủy ban Liên hợp biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc phụ trách; Điều 7 quy định về phát quang làm rõ đường biên giới.

- Chương 3 quy định về công tác kiểm tra liên hợp biên giới (Điều 8). Đây là nội dung mới của Hiệp định, nêu rõ việc thành lập, nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra liên hợp cũng như thời hạn tiến hành kiểm tra đường biên, mốc giới; quy định thời gian, nhiệm vụ, phương pháp... của công tác kiểm tra liên hợp biên giới. Theo

đó, cứ 10 năm, Ủy ban Kiểm tra liên hợp tiến hành kiểm tra liên hợp một lần.

- Chương 4 quy định vùng nước biên giới (Điều 9 đến Điều 13), trình bày chi tiết về việc quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng các vùng nước biên giới cũng như quy định về xây dựng các công trình gần và trên vùng nước biên giới...

Điều 10 quy định chi tiết về quyền tiến hành sản xuất nghề cá trong phạm vi vùng nước biên giới thuộc lãnh thổ bên mình và các biện pháp ngăn chặn việc đánh bắt cá trái phép như: dùng chất nổ, xung điện, chất độc...

Điều 11 quy định hai bên không được đơn phương làm thay đổi địa thế của vùng nước biên giới bằng hành vi nhân tạo. Việc xây dựng, dỡ bỏ các công trình bảo vệ bờ tại vùng nước biên giới không được làm thay đổi dòng chảy và không được làm ảnh hưởng tới bờ bên kia. Điều 11 cũng quy định nạo vét đất bùn ở vùng nước biên giới không được làm ảnh hưởng xấu đến lòng sông, bờ sông và môi trường...

Điều 12 quy định việc đi lại trên sông; Điều 13 quy định việc phòng ngừa thiên tai, lũ lụt.

- Chương 5 quy định việc hoạt động và sản xuất tại vùng biên giới (Điều 14 đến Điều 21), trình bày chi tiết các hoạt động, sản xuất, bảo vệ rừng, khai thác khoáng sản, bay, chụp ảnh... Trong đó có một số điều đáng chú ý là:

Điều 15 quy định về các hoạt động sản xuất tại vùng biên giới; trong đó Mục 3 quy định các biện pháp bảo vệ môi trường sinh thái tại vùng biên giới, nghiêm cấm lấp đặt các thiết bị lưu giữ chất hóa học nguy hiểm và xây dựng nơi xử lý chất thải nguy hiểm trong phạm vi 1000m tính từ đường biên giới về mỗi bên. Mục 6 nghiêm cấm việc khai khoáng trong phạm vi 500m tính từ đường biên giới về mỗi bên, trừ phi hai bên có thỏa thuận khác. Mục 7 nghiêm cấm việc nổ

súng săn bắn trong phạm vi 1000m tính từ đường biên giới về mỗi bên và nghiêm cấm bắn vào lãnh thổ bên kia (đây là nội dung mới so với Hiệp định tạm thời năm 1991).

Điều 16 quy định việc xây dựng các công trình qua biên giới.

Điều 18 quy định các biện pháp xử lý khi có dịch bệnh tại vùng biên giới.

Điều 19 quy định về việc phối hợp xử lý khi xảy ra thiên tai tại vùng biên giới.

Điều 21 quy định việc xây dựng các công trình vĩnh cửu trên biên giới. Sau khi Nghị định thư phân giới cắm mốc có hiệu lực (ngày 14/7/2010), trong phạm vi 30m về mỗi bên tính từ đường biên giới, hai bên không được xây dựng mới các công trình vĩnh cửu. Quy định này không áp dụng đối với đường tuần tra biên giới, hàng rào dây thép gai, thiết bị giám sát, khống chế và ngăn chặn; các công trình cửa khẩu; các công trình khác mà hai bên bàn bạc, thỏa thuận.

- Chương 6 quy định việc qua lại biên giới và duy trì, bảo vệ trật tự vùng biên giới (Điều 22 đến Điều 27), trình bày cụ thể về các thủ tục, địa điểm qua lại biên giới, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự biên giới...

- Chương 7 đề cập quy chế liên hệ và hợp tác kinh tế tại vùng biên giới (Điều 28 đến Điều 30), quy định về quy chế liên hệ đối đẳng giữa các địa phương hai bên biên giới (tỉnh, huyện, khu); quy chế hợp tác phát triển thương mại hai bên biên giới (mở các khu thương mại, điểm chợ biên giới); phối hợp bảo vệ động vật hoang dã, quý hiếm.

- Chương 8: xử lý sự kiện biên giới (Điều 31 đến Điều 37), quy định về các sự kiện biên giới và thủ tục, biện pháp phối hợp xử lý các sự kiện này của các cơ quan hữu quan hai bên biên giới... Trong đó có một số điều đáng chú ý là:

Điều 31 thống kê chi tiết các sự kiện cần xử lý ở vùng biên giới.

Điều 34 nghiêm cấm việc sử dụng vũ khí đối với người xuất nhập cảnh trái phép.

Điều 35 quy định việc xử lý khi phát hiện thi thể người, xác súc vật... (thời gian cần thiết để xử lý đối với xác người là 48 giờ).

Điều 37 quy định việc xử lý thiết bị bay vượt biên trái phép.

- Chương 9 đề cập đến Đại diện biên giới và chức năng, quyền hạn của Đại diện biên giới (Điều 38 đến Điều 49), quy định thủ tục, cơ cấu của Đại diện biên giới cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của Đại diện biên giới... Đây là nội dung mới của Hiệp định so với Hiệp định tạm thời năm 1991.

- Chương 10 quy định cơ chế thực hiện (Điều 50), nêu rõ việc thành lập Ủy ban Liên hợp biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc nhằm triển khai thực hiện các quy định của Hiệp định sau khi Hiệp định có hiệu lực.

- Chương 11: các điều khoản cuối cùng (Điều 51 đến Điều 54), quy định về hiệu lực, trình tự và thủ tục để Hiệp định có hiệu lực; thủ tục gia hạn, hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung của Hiệp định...

Hiệp định có 18 Phụ lục quy định về một số loại giấy tờ trao đổi giữa hai bên trong quá trình xử lý các công việc trên vùng biên giới (Mẫu công hàm trao đổi giữa Đại diện biên giới; Mẫu thẻ qua lại biên giới của nhân viên dưới quyền Đại diện biên giới; Mẫu giấy thông hành xuất nhập cảnh biên giới; Danh sách các đơn vị hành chính vùng biên giới, v.v... và Điều lệ của Ủy ban Liên hợp biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc).

2. Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban liên hợp biên giới, của Đại diện biên giới

Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban liên hợp

Theo Điều lệ của Ủy ban liên hợp biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc,

Ủy ban triển khai công việc theo quy định của Hiệp định với các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Các vấn đề sửa chữa, khôi phục, xây dựng lại tại vị trí cũ và xây dựng mốc giới tại vị trí mới.

- Xác nhận, sửa chữa, xây dựng và duy trì, bảo vệ các vật đánh dấu đường biên giới.

- Đánh giá, thẩm định và giám sát các công trình, dự án tại vùng nước biên giới.

- Thẩm định, giám sát các công trình cắt qua đường biên giới.

- Tiến hành sửa đổi hoặc bổ sung các Phụ lục về đoạn quản lý của đại diện biên giới, biên bản bàn giao thư của đại diện biên giới, biên bản bàn giao người xuất, nhập cảnh trái phép; biên bản bàn giao gia súc (gia cầm) vượt qua đường biên giới; biên bản bàn giao thi thể người và biên bản bàn giao tài sản được đính kèm Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

- Giải quyết những bất đồng nảy sinh trong việc giải thích các điều khoản của Hiệp định trong quá trình thực hiện Hiệp định.

- Nghiên cứu giải quyết các sự kiện biên giới mà Đại diện biên giới chưa giải quyết được.

- Giám sát tình hình thực hiện Hiệp định.

- Trao đổi và giải quyết các vấn đề quan trọng khác liên quan đến việc duy trì, bảo vệ Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc.

Đến nay, Ủy ban liên hợp đã tiến hành 3 vòng họp và 1 phiên họp đặc biệt cấp Chủ tịch, kịp thời xử lý các vấn đề liên quan nhằm duy trì đường biên giới hòa bình, ổn định và hợp tác.

Chức năng, nhiệm vụ của Đại diện biên giới

- Hai bên thiết lập Đại diện và Phó Đại diện biên giới tại các đoạn biên giới

tương ứng. Hai bên có trách nhiệm thông báo cho nhau việc bổ nhiệm Đại diện và Phó Đại diện biên giới.

- Đại diện biên giới hai bên tiến hành công việc theo pháp luật mỗi nước, quy định của Hiệp định về quy chế quản lý biên giới và các điều ước song phương khác liên quan đến biên giới giữa hai bên.

- Khi Đại diện biên giới vắng mặt, phải uỷ quyền cho một Phó Đại diện biên giới thực thi quyền hạn và trách nhiệm của Đại diện biên giới.

- Đại diện biên giới có thể bổ nhiệm trợ lý và những nhân viên công tác khác như thư ký, phiên dịch, chuyên gia, nhân viên liên lạc... để tạo thuận lợi cho công việc.

- Đại diện biên giới có nhiệm vụ xử lý các sự kiện biên giới, duy trì việc thực hiện Hiệp định về quy chế quản lý biên giới, tạo thuận lợi trong việc duy trì nghiêm túc các văn kiện pháp lý về biên giới; Phối hợp với các lực lượng chức năng hai bên giải quyết các vấn đề phát sinh trên biên giới nhằm giữ ổn định biên giới, tạo điều kiện để địa phương hai bên biên giới giao lưu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đại diện biên giới có con dấu riêng theo mẫu của Thủ tướng Chính phủ quy định và có quy chế hoạt động riêng (đã được cấp từ ngày 5/11/2011). Phương thức hoạt động của Đại diện biên giới là thông qua hình thức hội đàm, trao đổi thư hoặc các hình thức khác để tiến hành công tác liên hợp với Đại diện biên giới đoạn biên giới tương ứng của phía Trung Quốc. Các cuộc hội đàm này có thể diễn ra định kỳ hoặc đột xuất.

- Đại diện biên giới trong quá trình hoạt động phải tuyệt đối tuân thủ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước cũng như những quy định tại Hiệp định về quy chế quản lý biên giới trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc và các thỏa thuận song phương khác.

Hiện nay, hai bên đã thành lập 8 Đại diện biên giới quản lý 8 đoạn biên giới tương ứng, duy trì cơ chế hội đàm thường xuyên và kịp thời xử lý các sự kiện phát sinh trên biên giới hai nước.

3. Nội dung hoạt động kinh tế tại khu vực biên giới

Hai bên thúc đẩy triển khai thương mại biên giới và hợp tác du lịch ở vùng biên giới, khuyến khích hợp tác thương mại biên giới dưới nhiều hình thức, đồng thời có thể ký các thỏa thuận liên quan về vấn đề này.

Hai bên căn cứ pháp luật của nước mình để triển khai hoạt động thương mại biên giới. Phương pháp cụ thể cho việc thực hiện thương mại biên giới do Chính phủ hai nước bàn bạc, xác định theo pháp luật hiện hành của mỗi nước và các điều ước liên quan giữa hai bên.

Đồng thời, hai bên có thể mở các khu thương mại, cặp chợ biên giới (điểm, chợ thương mại biên giới) ở các xã (trấn) trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam- Trung Quốc. Địa điểm cụ thể của khu thương mại, cặp chợ biên giới (điểm, chợ thương mại biên giới) do chính quyền địa phương cấp tỉnh hai bên thỏa thuận theo pháp luật hiện hành của hai nước. Việc kiểm tra, quản lý người, hàng hóa, vật phẩm và phương tiện giao thông vận tải xuất, nhập cảnh qua biên giới do ngành chủ quản hai bên thỏa thuận theo pháp luật mỗi nước.

Hàng hóa thương mại xuất, nhập khẩu và phương tiện giao thông vận tải xuất - nhập cảnh của hai bên phải phù hợp với quy định pháp luật của mỗi bên về ngoại thương, hải quan, kiểm nghiệm, kiểm

dịch và các quy định của các cơ quan kiểm tra, kiểm nghiệm khác.

Mặt khác, hai bên tiến hành thu thuế và các lệ phí liên quan khác đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật mỗi nước.

Ngoài ra, hai bên căn cứ các quy định pháp luật của nước mình nghiêm cấm xuất, nhập cảnh hàng cấm, vật phẩm cấm; đồng thời kiểm tra, ngăn chặn tình trạng buôn lậu.

Hai bên áp dụng các biện pháp cần thiết bảo vệ động, thực vật hoang dã, quý hiếm, đồng thời nghiêm cấm buôn bán trái phép các loại động, thực vật hoang dã.

Ngành chủ quản hai bên cần tăng cường hợp tác, trong đó công tác phòng, chống, ngăn chặn các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại; nếu cần thiết có thể thiết lập cơ chế liên hệ.

Như vậy, có thể nói Hiệp định về quy chế quản lý biên giới đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các ngành chức năng tiến hành quản lý, bảo vệ biên giới cũng như phát triển kinh tế, xã hội vùng biên được thuận lợi. Trên thực tế, mọi sự kiện xảy ra ở biên giới đòi hỏi phải giải quyết nhanh, đúng luật. Do đó, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành chức năng là hết sức cần thiết. Bên cạnh đó, các cơ quan quản lý biên giới phải thường xuyên thông báo cho nhau tình hình đường biên, mốc giới và các sự kiện xảy ra trên biên giới cũng như kết quả giải quyết các sự kiện. Đặc biệt, mọi vấn đề xảy ra trên biên giới phải được giải quyết trên cơ sở phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành quản lý biên giới thông qua Đại diện biên giới./.

Thăm nhà Hoàng Sa - Trường Sa

Nằm ngay trung tâm huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi), cụm tượng đài và nhà trưng bày Đội Hoàng Sa Bắc Hải đứng sừng sững trước biển, là một địa chỉ không thể bỏ qua khi đặt chân đến Lý Sơn.



Tượng đài và nhà trưng bày Đội Hoàng Sa Bắc Hải.

Đầu tiên, bạn sẽ gặp cụm tượng đài trước nhà trưng bày. Cụm tượng đài gồm 3 tượng đều cao 4,5 m, đứng giữa là cai đội mặc trang phục triều đình, tay chỉ về phía Hoàng Sa, tay kia đặt lên cột mốc khắc dòng chữ “Vạn lý Hoàng Sa”. Hai tượng còn lại, một cởi trần vác lưới, một mặc áo chùng. Sau lưng tượng khắc “Bản quốc hải cương Hoàng Sa thứ tối thị hiểm yếu” (Hoàng Sa là vị trí cực kỳ hiểm yếu nơi biên giới quốc gia). Xung quanh chân tượng đài được trồng hoa ngũ sắc mà theo quan niệm của người dân đảo Lý Sơn, đó là cả lòng thành kính lớn lao.

Cụm tượng đài cùng với nhà trưng bày Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải được khởi công xây dựng giữa tháng 9/2010. Nhà trưng bày gồm 3 phòng, ở hai bên đầu hồi được sử dụng làm kho bảo quản tài liệu, hiện vật, phòng lễ tân và tủ sách để phục vụ bạn đọc. Phòng giữa chính là không gian dành để trưng bày những hiện vật cũng như những sử liệu nói về hoạt động của đội Hoàng Sa. Phòng trưng bày được chia làm 3 phần: Lý Sơn - Tịnh Kỳ, quê hương của đội

Hoàng Sa - Trường Sa; Hoạt động của đội Hoàng Sa - Trường Sa và sự tôn vinh của nhân dân Lý Sơn, Quảng Ngãi đối với những người lính Hoàng Sa - Trường Sa.

Gian phòng chính dùng để trưng bày các hiện vật của những chiến binh đi Hoàng Sa được đặt trang trọng trong tủ kính hay gắn trên tường như: chiếu cói, dây mây, nẹp tre, thẻ tre dùng để đồng đội báo xác những người lính đi Hoàng Sa gặp chuyện chẳng lành. Ấn tượng nhất là chiếc thuyền nan phục chế của nghệ nhân Võ Hiến Đạt (ở xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn) mà ngày xưa các chiến binh kiên trung đã từng vượt sóng. Trên tường và trong các tủ kính còn có sự hiện diện của các bản đồ thể hiện chủ quyền của nước ta đối với hai quần đảo trên.

Anh Nguyễn Quang Thanh, một khách tham quan đến từ Hải Phòng tâm sự: “Tôi nghe và đọc các thông tin về Hải đội Hoàng Sa cũng nhiều, nhưng khi đến đây, tận mắt thấy được những hiện vật sống động này, tôi mới thấy hết khí thế hào hùng của các chiến binh năm xưa”./.

Nguồn: baobinhbinh.com.vn

Tri ân nhân dân biên giới là mục tiêu chung của các bên

Trong khuôn khổ của chương trình "Giao lưu hữu nghị quốc phòng biên giới Việt - Trung năm 2014", tại buổi Tọa đàm hữu nghị hai bên, Trung tướng Võ Trọng Việt, Ủy viên Trung ương Đảng, Tư lệnh BĐBP đã có một số kiến nghị với Bộ Quốc phòng hai nước nhằm thúc đẩy việc thực hiện các thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động tri ân đối với nhân dân hai bên biên giới. Phóng viên (PV) báo Biên phòng có cuộc phỏng vấn Trung tướng Võ Trọng Việt về vấn đề này.



Trung tướng Võ Trọng Việt.

PV: Đề nghị đồng chí cho biết, vì sao lực lượng BĐBP của hai nước Việt Nam - Trung Quốc cần đẩy mạnh các hoạt động nhằm tri ân nhân dân hai bên biên giới?

Trung tướng Võ Trọng Việt: Nhân dân ta và nhân dân các nước láng giềng trên các tuyến biên giới, chủ yếu sinh sống trên các vùng xa xôi, hẻo lánh, địa hình hiểm trở, đời sống gặp rất nhiều khó

khăn. Đời sống nhân dân khó khăn chính là nguyên nhân nảy sinh các hoạt động tội phạm như vận chuyển, buôn bán, chứa chấp ma túy, hàng lậu, hàng cấm, buôn bán người...; là nguyên nhân của việc xâm canh, xâm cư, lấn chiếm biên giới, gây xung đột, mất đoàn kết giữa nhân dân hai bên biên giới... Nếu không giải quyết tận gốc các nguyên nhân nói trên thì lực lượng chức năng gặp rất nhiều khó khăn trong quản lý, bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự ở biên giới. Mặt khác, nhân dân hai bên biên giới hàng ngàn đời nay đã có sẵn nhiều mối quan hệ thân tộc, dòng tộc, nhiều nơi cùng chung tập quán, luật tục. Nhiều khu vực dân cư sát biên giới, nhân dân vừa có sẵn mối quan hệ gắn bó, đoàn kết hai bên vừa có nhiều công lao trong xây dựng biên giới chung, biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và đấu tranh giữ vững chủ quyền quốc gia. Nhân dân biên giới đã cưu mang, giúp đỡ BĐBP Việt Nam và các lực lượng bảo vệ biên giới các nước trong nhiều năm qua. Nhân dân là người quyết định bảo vệ thành công biên giới, trong đó, BĐBP là nòng cốt, chuyên trách. Biên giới là ranh giới của mỗi nước, còn lòng dân hai bên thì không có biên giới.

Việc đẩy mạnh các hoạt động nhằm tri ân nhân dân hai bên biên giới, vừa là sự đền đáp những công lao, cống hiến của đồng bào, đồng chí nơi "phên giậu" Tổ quốc, vừa là nội dung cốt lõi trong xây dựng "biên giới lòng dân". Đây chính là mục đích, là động lực để nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và cùng phát triển. Đây cũng là mục tiêu hành

động, nhiệm vụ chung của BĐBP Việt Nam và lực lượng bảo vệ biên giới của Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.

PV: *Thưa Tư lệnh, trong thời gian qua, BĐBP Việt Nam cùng với lực lượng bảo vệ biên giới các nước đã tham mưu cho lãnh đạo các địa phương tổ chức "Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới", đồng thời tham mưu cho cấp trên tổ chức kết nghĩa đồn - trạm biên phòng giữa hai bên. Xin đồng chí cho biết kết quả triển khai thực hiện và hiệu quả của mô hình nói trên đối với việc xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị, hợp tác cùng phát triển, trong đó có việc tri ân nhân dân hai bên biên giới?*

Trung tướng Võ Trọng Việt: Thông qua các hoạt động kết nghĩa, với sự trao đổi qua lại, nhận thức của đồng bào các dân tộc sống hai bên biên giới về chủ quyền lãnh thổ, ý thức quốc gia, quốc giới, cũng như việc chấp hành các quy định của Hiệp định về Quy chế biên giới, pháp luật của mỗi nước sẽ được nâng lên. Qua đó, nhân dân sẽ tích cực tham gia với lực lượng bảo vệ biên giới của mỗi bên, tuần tra bảo vệ đường biên, cột mốc, cùng giải quyết các vụ việc xảy ra thấu tình đạt lý nhưng vẫn đúng Hiệp định, Quy chế biên giới và pháp luật của mỗi nước. Bên cạnh đó, nhân dân hai bên biên giới có nhiều thuận lợi hơn trong việc giao lưu văn hóa, qua lại thăm thân, mua bán, trao đổi hàng hóa, giúp nhau phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; hỗ trợ nhau về lực lượng lao động, giống cây trồng, vật nuôi, kinh nghiệm làm ăn, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; hoặc giúp nhau phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai... Ngoài việc vận động bà con tổ chức kết nghĩa, BĐBP các tỉnh, các đồn BP đã phối hợp với các cơ quan, ban, ngành địa phương có nhiều hoạt động ủng hộ, giúp đỡ nhân dân hai bên biên giới, như: Khám, chữa bệnh, cấp thuốc

miễn phí, làm đường giao thông liên thôn, bản...

Trong thời gian qua, lực lượng BĐBP Việt Nam đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức kết nghĩa được hơn 100 cặp thôn, bản, cụm dân cư hai bên biên giới. Chỉ tính riêng trên tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc đã có hơn 20 cặp thôn, bản, cụm dân cư tổ chức kết nghĩa. Sau gần 1 năm triển khai thực hiện, mô hình "Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới" đã tạo chuyển biến quan trọng trong nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân hai bên biên giới về chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, phát huy được sức mạnh quần chúng trong xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới của mỗi nước. Các hoạt động đối ngoại biên phòng, đối ngoại nhân dân đã được tăng cường và mở rộng cả về hình thức và nội dung nhằm xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước.



Phát huy hiệu quả của mô hình kết nghĩa cụm dân cư, lực lượng bảo vệ biên giới hai nước Việt Nam và Trung Quốc cũng đã ký kết mô hình hợp tác "Đồn - Trạm hữu nghị, biên giới bình yên", "Đồn -

Trạm hữu nghị, cửa khẩu hài hòa" ở các đơn vị của BDBP Quảng Ninh, Lạng Sơn, Lào Cai... với các đơn vị của bạn, nhằm vun đắp tình hữu nghị, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau; góp phần tăng cường quan hệ "đối tác hợp tác chiến lược toàn diện" Việt Nam - Trung Quốc theo phương châm 16 chữ "Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" và tinh thần 4 tốt "Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt và đối tác tốt".

PV: *Đối với tuyến biên giới Việt-Trung, để tri ân nhân dân hai bên biên giới, theo Tư lệnh, trong thời gian tới cần phải tiến hành tốt những việc gì?*

Trung tướng Võ Trọng Việt: Thời gian qua, tuyến biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc cơ bản ổn định, hòa bình, hữu nghị nhưng vẫn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp, đó là hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, các hoạt động lợi dụng tôn giáo, lợi dụng dân tộc kích động, lôi kéo người dân gây rối an ninh trật tự. Bên cạnh đó là hoạt động của các loại tội phạm về ma túy, buôn bán phụ nữ, trẻ em, buôn bán hàng lậu, hàng cấm, xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới. Một bộ phận nhân dân nhận thức về quốc gia, quốc giới còn hạn chế nên việc qua lại thăm thân, xâm canh, xâm cư, kết hôn hai bên biên giới chưa tuân thủ đầy đủ theo quy định của pháp luật. Một số tệ nạn xã hội khác như rượu chè, cờ bạc, trộm cắp... làm ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự ở khu vực biên giới cũng như công tác quản lý, bảo vệ biên giới của hai bên.

Để thiết thực tri ân đối với bà con các dân tộc trên biên giới, trong thời gian tới, lực lượng BDBP Việt Nam cần phối hợp tốt với BDBP và Công an Biên phòng Trung Quốc đẩy mạnh các mặt công tác giúp đỡ chính quyền và nhân dân các dân tộc trên biên giới phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo; tích cực tham mưu cho Đảng, Nhà nước, Chính phủ của hai nước triển khai các dự án kinh tế nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc trên biên giới; đồng thời làm tốt công tác vận động quần chúng, tuyên truyền giáo dục nhân dân chấp hành, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nâng cao nhận thức cho nhân dân biên giới nắm vững nội dung các hiệp định, hiệp nghị, quy chế biên giới... Đặc biệt, để tập hợp, phát huy sức mạnh của tình đoàn kết gắn bó giữa nhân dân hai bên biên giới, lực lượng BDBP Việt Nam và BDBP, Công an Biên phòng Trung Quốc tiếp tục nhân rộng mô hình "Kết nghĩa cụm dân cư hai bên biên giới". Qua đó kết nối bà con ở các thôn, bản hai bên biên giới, cùng nhau bảo vệ đường biên giới chung, cùng giải quyết những sự việc phức tạp nảy sinh, cùng chung tay xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, phồn thịnh, cùng chung sức giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự khu vực biên giới.

PV: *Xin chân thành cảm ơn Tư lệnh!*

Hoàng Anh

<http://www.bienphong.com.vn/>

Việt Nam - Campuchia đẩy mạnh phân giới cắm mốc biên giới

 Hai nước sẽ đẩy mạnh công tác phân giới cắm mốc biên giới, xây dựng đường biên giới hai nước thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và phồn vinh.

Trả lời báo chí về kết quả chuyến thăm và làm việc Campuchia của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng chiều 14/1, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Phương Nga cho hay:

Chuyến thăm Campuchia lần này là chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trong năm 2014. Diễn ra vào dịp nhân dân Việt Nam và Campuchia kỷ niệm 35 năm Ngày chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây - Nam và Chiến thắng chế độ diệt chủng ở Campuchia (7/1/1979-7/1/2014), chuyến thăm là minh chứng cụ thể, sinh động của tình đoàn kết, hữu nghị, gắn bó mật thiết giữa hai nước.



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã yết kiến Quốc vương Campuchia Norodom Sihamoni và hội đàm với Thủ tướng Hun Sen. Các vị lãnh đạo hai nước đã khẳng định quyết tâm của cả hai bên tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài giữa Việt Nam và Campuchia.

Quốc vương Sihamoni và Thủ tướng Hun Sen nhấn mạnh nhân dân Campuchia luôn ghi nhớ sự ủng hộ quý báu, sự hy sinh to lớn của nhân dân và các chiến sỹ quân tình nguyện Việt Nam để giúp nhân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng, đất nước Campuchia hồi sinh và phát triển. Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định Việt Nam là người bạn thủy chung của Campuchia. Trước sau như một, Việt Nam làm hết sức mình để ủng hộ Campuchia hòa bình, độc lập, ổn định, phát triển phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã cùng Thủ tướng Hun Sen đồng chủ trì hội nghị Hợp tác đầu tư Việt Nam - Campuchia lần thứ 4. Hai Thủ tướng đã cùng tham dự lễ khánh thành Bệnh viện Chợ Rẫy Phnom Penh và lễ khởi công xây dựng cầu Long Bình -

Chrây Thom bắc qua sông biên giới nối liền hai tỉnh An Giang và Kandal.

Các công trình chung này là biểu tượng trong sáng và cao cả của tình hữu nghị thủy chung, hợp tác hiệu quả giữa hai nước, phục vụ thiết thực cho việc phát triển kinh tế-xã hội, thúc đẩy giao lưu, thương mại, nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường kết nối giữa hai nước Việt Nam - Campuchia cũng như trong khu vực.

Sắp tới chúng ta cần phải làm gì để hiện thực hoá các cam kết của lãnh đạo cấp cao hai nước cũng như tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp thúc đẩy hợp tác, đầu tư, thưa Thứ trưởng?

Cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo khung pháp lý cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Trước mắt cần sớm thúc đẩy đưa nghị định thư sửa đổi của hiệp định về khuyến khích và bảo hộ đầu tư đi vào hiệu lực; sớm tiến hành đàm phán, ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa hai nước.

Cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ban hành các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng để khai thông, giải tỏa các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp, giảm chi phí, thời gian cho các nhà đầu tư, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia, xây dựng đường biên giới hai nước thành đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và phồn vinh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới hai nước.

Linh Thư

<http://vietnamnet.vn/>

Báo chí Trung Quốc đánh giá cao chương trình giao lưu "Biên cương thăm tình hữu nghị"

Chương trình giao lưu “Biên cương thăm tình hữu nghị” do Bộ Tư lệnh BDBP và Đài truyền hình Việt Nam phối hợp tổ chức đêm 1-3 vừa qua được đánh giá thành công ngoài mong đợi, có ý nghĩa chính trị sâu sắc, góp phần vun đắp tình hữu nghị giữa các lực lượng bảo vệ biên giới của Trung Quốc, Lào và Campuchia. Báo chí Trung Quốc đã thông tin đậm nét về chương trình giao lưu đặc biệt này.

Chương trình được tổ chức nhân kỉ niệm 25 năm Ngày Biên phòng toàn dân và 55 năm Ngày truyền thống BDBP, nhằm ôn lại truyền thống anh hùng của BDBP trong 55 năm qua, đồng thời khắc họa những hình ảnh chân thực về tình cảm của nhân dân và các lực lượng bảo vệ biên giới của các nước láng giềng có chung đường biên giới với Việt Nam trong công tác phối hợp giữ gìn an ninh khu vực biên giới mỗi bên và xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, cùng phát triển.



Đêm giao lưu đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng khán thính giả tham dự và khán giả truyền hình trong cả nước, đã gửi đi một thông điệp với anh em bè bạn rằng Việt Nam luôn tha thiết mong mọi xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác chân thành với các nước.

Giới truyền thông Trung Quốc đã có nhiều tin bài và ảnh giới thiệu với nhân dân Trung Quốc sự kiện này, ca ngợi và khẳng định giá trị tinh thần quý báu của đêm giao lưu, góp phần tích cực vun đắp, củng cố mối quan hệ hữu nghị gắn bó truyền thống và lâu đời đáng trân trọng cần phải lưu giữ giữa nhân dân và các lực lượng bảo vệ biên giới hai nước. Xin điểm qua những tờ báo lớn đã đưa tin về sự kiện này như, Nhân dân nhật báo, Tân Hoa xã, Hăng thông tấn Baidu, Báo Cảnh sát Biên

phòng, báo Dân mới, Trang thông tin điện tử Cảnh sát Biên phòng.

Tờ Nhân dân Nhật báo viết: Hà Nội những ngày đầu xuân, dù trời mưa phùn mờ mịt, có phần se lạnh, thế nhưng, tại Nhà hát Lớn Hà Nội - nơi có hàng trăm năm lịch sử, không khí vui tươi, đầm ấm, hào hứng và phấn chấn lạ thường. Đêm giao lưu đặc biệt “Biên cương thăm tình hữu nghị” do Bộ Tư lệnh BDBP Việt Nam phối hợp với Đài Truyền hình trung ương Việt Nam thực hiện, được truyền hình trực tiếp đến khắp mọi miền đất nước. Chương trình có sự tham gia phỏng vấn của đại biểu lực lượng bảo vệ biên giới các nước Trung Quốc, Lào, Việt Nam và Campuchia, xen kẽ là các tiết mục văn nghệ đặc sắc do các đoàn biểu diễn.

Bài báo cho biết, Đoàn nghệ thuật - thực chất là phân đội nhỏ của Công an Biên phòng Trung Quốc lên sân khấu với bài “Việt Nam-Trung Hoa” vang lên hoành tráng. Bài hát ca ngợi tình cảm đoàn kết gắn bó giữa nhân dân hai dân tộc Việt Nam-Trung Quốc, với chất lượng nghệ thuật cao. Hầu hết khách mời có mặt trong nhà hát đều gần như đã thuộc bài hát này, bài hát đã nói lên nỗi lòng, lên khát vọng hòa bình của mọi người, khiến tiếng vỗ tay tán thưởng vang lên như sấm.

Trong buổi giao lưu có sự tham gia phỏng vấn của đại diện lực lượng bảo vệ biên giới 4 nước, phía Trung Quốc có Đại tá Trương Đại Ninh-Tổng đội trưởng Công an Biên phòng Quảng Tây, người cùng đi với Thiếu tướng Lý Lạc Dân, Chính ủy Cục Quản lí Biên phòng, Bộ Công an. Trong sự chú ý lắng nghe của khách mời, Trương Đại Ninh phấn khích đề xuất: các lực lượng bảo vệ biên giới của các quốc gia anh em có mặt ở đây, hãy triển khai rộng khắp một thông điệp “3 cùng”, tức là cùng hát vang bài ca hữu nghị, cùng làm tốt nhiệm vụ vì nhân dân, cùng làm rõ việc thực thi pháp luật. Ý kiến này đã được cả hội trường tán đồng.

Tân Hoa Xã, hãng Thông tấn trung ương của Trung Quốc đưa tin: Để tiến thêm một bước tăng cường mối giao lưu liên kết giữa các lực lượng chủ quản công tác bảo vệ biên giới với các nước láng giềng, nhân dịp kỉ niệm 55 năm Ngày thành lập BDBP Việt Nam và 25 năm Ngày Biên phòng toàn dân, Bộ Tư lệnh BDBP Việt Nam đã tổ chức đêm giao lưu đặc biệt với tiêu đề "Biên cương thắm tình hữu nghị". Tổng đội Công an Biên phòng Quảng Tây rất coi trọng nhiệm vụ tổ chức phân đội nhỏ nghệ thuật sang Việt Nam tham gia giao lưu biểu diễn nghệ thuật. Với sự giúp đỡ của Phòng Hợp tác quốc tế, Cục Quản lý Biên phòng, Bộ Công an Trung Quốc, đơn vị chủ quản thay mặt cho Công an Biên phòng sang Việt Nam lần này là Tổng đội Công an Biên phòng Quảng Tây, đã nhanh chóng lựa chọn trong phạm vi cả nước được 5 diễn viên chiến sĩ là Lý Lợi, Lục Nghệ Hoa, Triệu Mỹ, Tống Tiêu và Bảo Âm Mẫn Đạt.

Trong thời gian nửa tháng luyện tập, họ đã hoàn thành 10 tiết mục đặc sắc để mang sang Việt Nam tham dự đêm liên hoan đặc biệt. Trước khi cùng hợp luyện với các đoàn, phân đội nhỏ đã biểu diễn phục vụ Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam, Đại sứ Khổng Huyền Hựu cùng toàn thể nhân viên sứ quán đã đến dự. Đại sứ Khổng Huyền Hựu đánh giá: các tiết mục của đoàn tuy ngắn gọn, nhưng đã thể hiện được phong cách thời đại, lại mang nét đặc sắc dân tộc, biểu đạt được tình cảm sâu nặng của nhân dân Trung Quốc với nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng toát lên được thành quả văn hóa của Công an Biên phòng Trung Quốc, đã nêu bật được hình tượng và tố chất của người lính Trung Quốc. Mặc dù trời lạnh, ẩm ướt, ngôn ngữ bất đồng, nhưng phân đội nhỏ nghệ thuật đã đoàn kết gắn bó, theo sự chỉ đạo của tổng đạo diễn của Đoàn Nghệ thuật BDBPVN, các chiến sĩ trong phân đội nhỏ đã khiêm tốn học hỏi các bạn đồng nghiệp láng giềng, kết quả trình diễn của đoàn đã được khán giả Việt Nam và quốc tế ngưỡng mộ.

Bài báo của Tân Hoa xã cũng trích lời Chính ủy Lý Lạc Dân khẳng định, thành tích của đoàn đã xứng đáng đại diện cho trình độ nghệ thuật

của Công an Biên phòng Trung Quốc, đã truyền tải được tình cảm thân thiết của nhân dân Trung Quốc đối với nhân dân, quân đội Việt Nam và các nước láng giềng. Đồng chí Chính ủy tỏ lòng mong muốn các diễn viên chiến sĩ trong đoàn tranh thủ học tập đồng nghiệp của lực lượng bảo vệ biên giới các nước, mang tinh hoa của văn hóa Trung Hoa giao lưu và hợp tác chấp pháp với các lực lượng bảo vệ biên giới các nước để cùng nhau xây dựng một biên giới bình yên với các nước láng giềng.

Báo Cảnh sát Biên phòng cũng đưa tin bài và ảnh về đêm giao lưu kỉ niệm 55 năm Ngày thành lập BDBP Việt Nam. Bài báo đánh giá cao ý nghĩa và chất lượng đêm giao lưu thắm tình hữu nghị giữa BDBP Việt Nam với các lực lượng bảo vệ biên giới của các nước anh em. Sau khi giới thiệu danh sách các vị đại biểu Đảng và Nhà nước Việt Nam tham dự, bài báo bình luận: đêm giao lưu đã để lại trong lòng khán giả tham dự những tình cảm và ấn tượng tốt đẹp, sâu lắng, thể hiện khát vọng hòa bình của nhân dân và các lực lượng bảo vệ biên giới các nước có chung đường biên giới với Việt Nam. Các cuộc phỏng vấn với các đại biểu các nước cùng nhau chia sẻ, xen kẽ các tiết mục nghệ thuật của các đoàn, đã thể hiện tình cảm thắm thiết, tình hữu nghị sâu lắng của những người bạn gần bó truyền thống, góp phần tăng tính tin cậy và hiểu biết lẫn nhau, góp phần xây dựng một đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị.

Bài báo cũng cho biết: Trong giao lưu với đại biểu bảo vệ biên giới các nước, Tổng đội trưởng Công an Biên phòng Quảng Tây Trung Quốc - Trương Đại Ninh tâm sự : những hoạt động như hôm nay, vừa góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của chiến sĩ bảo vệ biên giới, vừa củng cố, cổ vũ, động viên các chiến sĩ biên phòng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ gìn giữ an ninh trật tự khu vực biên giới. Hoạt động giao lưu như hôm nay, nên được tổ chức luân phiên ở mỗi nước, góp phần tích cực thúc đẩy mối quan hệ hợp tác bình đẳng giữa các nước có chung đường biên giới với Việt Nam đi vào thực chất.

Nguyễn Ngọc Diệp- Theo Báo Biên phòng

BẢO VỆ BIÊN GIỚI DƯỚI THỜI NGUYỄN

Bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ là công việc quan trọng nhất của mỗi quốc gia. Triều Nguyễn sau khi đã mở mang, hợp nhất địa giới hành chính trong toàn lãnh thổ đã có những quy định về việc bảo vệ chủ quyền, tránh các thế lực bên ngoài dòm ngó, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc bảo vệ chủ quyền đường biên giới đất liền và đường biển.

Trong thời kỳ đầu của triều Nguyễn, từ triều Gia Long (1082 - 1819) đến năm 1858 triều Tự Đức, đất nước ta là một nước độc lập, có chủ quyền, do đó việc phòng ngừa ý đồ “can thiệp” của các thế lực bên ngoài rất được đề cao.



Vệ binh triều Nguyễn với những vũ khí thô sơ.

Triều Nguyễn đã ban hành rất nhiều chỉ dụ cho các địa phương nhằm giải quyết những vấn đề xảy ra trong quá trình giao lưu, buôn bán hoặc quan hệ với những người nước ngoài, đặc biệt là các địa phương có đường biên giới giáp với nước khác. Việc lựa chọn quan lại để bổ nhiệm vào các vị trí quản lý ở các địa phương này cũng cân nhắc trên cơ sở những hiểu biết về tình hình. Năm Gia Long năm thứ 10 (1811), triều đình đã “lấy Quản đạo Kiên Giang là Trương Phúc Giáo làm Trấn thủ Hà Tiên, Ký lục Định Tường là Bùi Đức Miên làm Hiệp trấn. Vua thấy Hà Tiên là nơi trọng yếu

ngoài biên, hai người đã biết rõ tình hình biên cương cho nên sai đi. Bọn Giáo đến trấn, chính sự chuông rộng rãi giản dị, không làm phiền nhiễu, sửa sang trại quân, chiêu dân xiêu dạt, đặt trường học, khẩn ruộng hoang, vạch định phố chợ, ngăn khu cho người Hán [Việt], người Thanh, người Chân Lạp, người Chà Và, khiến tự hợp theo loài, làm cho Hà Tiên lại trở thành một nơi đô hội ở Nam thù vậy”(1). Như vậy, bên cạnh việc tăng cường về quân sự tại các đồn ải, việc mở mang phát triển kinh tế nông nghiệp tại những nơi này cũng được triều Nguyễn chú trọng.

Nhiều sắc dụ của triều Nguyễn đã nói lên thực tế rằng, việc bảo vệ biên giới tại các trấn thuộc phía Nam và miền Trung được triều đại này đặc biệt chú trọng hơn so với miền Bắc. Do tính chất phức tạp phải đối diện với dân Cao Miên, nên số binh lính được tuyển mộ để canh giữ tại các đồn cũng cao hơn so với miền Bắc. Để lý giải cho việc này, phải thấy rõ chính sách đối ngoại của triều Nguyễn đối với các nước Trung Quốc, Ai Lao, Cao Miên... Đối với nhà Mãn Thanh (Trung Quốc) ở phía Bắc, nhà Nguyễn rất xem trọng mối quan hệ này và chịu sự tuyên phong cũng như đều đặn gửi cống nộp để cầu mong có mối quan hệ hòa hiếu, góp phần đảm bảo cho an ninh quốc gia. Đối với Ai Lao (tiếp giáp với miền Trung) và Cao Miên (tiếp giáp với miền Nam), quan hệ của nhà Nguyễn đối với các

nước này là quan hệ của nước bảo hộ và nước được bảo hộ. Tuy nhiên, một bộ phận cầm quyền của Cao Miên không thừa nhận sự bảo hộ của triều Nguyễn, thường xuyên cấu kết với các thế lực bên ngoài tìm cách đối địch với triều Nguyễn. Do đó, vùng biên giới tiếp giáp với nước này được triều Nguyễn đặc biệt chú trọng.

Có thể nói, việc giữ yên vùng biên giới được xem là một yếu tố quan trọng trong việc bảo vệ lãnh thổ, do đó triều Nguyễn đã cho xây dựng một hệ thống các đồn bảo ở các vùng biên giới nhằm kiểm tra tình hình người nước ngoài xâm nhập vào nước ta. Việc tuyển mộ binh lính canh giữ tại các đồn bảo cũng lấy người địa phương hoặc người nước khác sinh sống tại Việt Nam, cho họ mang tên người Việt Nam để sung vào. Như Minh Mạng năm thứ 7 (1826) đã “lựa lấy dân số ở các sóc Cao Man, thuộc huyện Kiên Giang, cộng 518 người, dồn làm 10 đội ở chi Kiên Hùng, cho lệ vào đồn Uy Viễn, cải chính lại tên họ. Năm thứ 14, mộ dân phủ Chân Chiêm hơn 500 tên, dồn thành 10 đội, đặt làm cơ An Biên. Năm thứ 16, chọn lấy dân Chàm 823 tên, đặt làm 2 cơ: An man 1 và 2, mỗi cơ đều 10 đội. Lại lấy dân Bồ Đà, đã ngụ ở hạt Cao Man, là: 223 tên, đặt làm cơ An man thứ 3, cộng 5 đội...”(2). Chính sách tuyển chọn người địa phương để sung vào các đội nhằm mục đích lợi dụng sự am tường, hiểu biết về tình hình địa thế, khi không có việc thì luyện tập và khởi phải gọi lính đi thú ở xa.

Cùng với việc tuyển mộ người nước khác sung vào trấn giữ tại các đồn ở biên giới, việc hướng họ theo thuần phong mỹ tục của Việt Nam cũng được nhà Nguyễn chú trọng. Thấy được điều này, vua Minh Mạng đã ra chỉ dụ cho các viên tướng, tham tán cần tăng cường giáo dục, từ các sinh hoạt cá nhân đến những ứng xử xã

hội đều ứng theo phong tục của người Kinh: “Đối với quan Phiên thì tùy tài mà sử dụng, tùy xin liệu cho quan chức, khiến cho họ mến nghĩa theo người Kinh, đều biết cảm kích, phấn khởi. Như thế đến khi cần, họ sẽ vui vẻ làm việc cho ta, đủ khiến cho sự phòng bị được nghiêm và nơi biên phòng được lành mạnh”(3).

Việc cấp phép cho nhân dân và quan lại ở vùng biên giới được sang nước khác để buôn bán hoặc làm việc đều phải có giấy thông hành của quan tổng trấn. Năm Gia Long 14 (1815) đã chuẩn định đuổi tất cả những người Kinh đang ở địa giới nước Cao Miên về quê quán. Nếu là quan lại và chức sắc thì phải có đủ giấy thông hành của quan ở trấn, nếu là người buôn bán thì phải có đủ giấy thông hành của quan tổng trấn ở thành. Nếu giấy hết hạn thì phải về nước ngay, ai trái lệnh thì quan phủ sở tại (nước Cao Miên) bắt nộp cho viên quan bảo hộ chuyển về thành để trị tội, người Miên nào dung túng để người Kinh ở lại khi giấy thông hành hết hạn thì quan phủ sở tại cũng phải liên đới trách nhiệm.

Việc tuần tra vùng biên giới đã được chính quyền trung ương triển khai đến các địa phương, trong đó quy định chặt chẽ từ việc nắm số lượng người nước ngoài sinh sống tại Việt Nam cho đến việc báo cáo số lượng quân địch... Do có đường biên giới tiếp giáp nhau nên một bộ phận dân cư của các nước này đến làm ăn sinh sống tại Việt Nam và lưu trú tại đây. Vì vậy, rất nhiều lần khi tuần tra biên giới, người Man đã dâng thư để đòi người. Năm Minh Mạng thứ 4 (1823), cai quản biên binh đồn Ai Lao khi tuần tiểu địa hạt Man, người Man trình thư về việc con của quốc vương phái người đem đoản đao và voi tiến vào địa hạt Việt Nam để đòi lấy số dân xiêu dạt nhưng không được. Nhà vua ban chỉ rằng từ nay về

sau, nếu có những trường hợp như vậy thì phải tâu trình ngay và phải có những biện pháp kịp thời nhằm đề phòng, ngăn chặn không cho người nước khác vượt qua bờ cõi. Năm Minh Mạng thứ 10 (1829), Quản đạo Cam Lộ báo châu Tầm Bôn ở Quảng Trị có dân man Mục Đa Hán đến ngụ ở biên giới hơn 1.400 người, nhà vua ra lệnh cho đuổi về hết và từ nay không được qua lại nữa.

Việc tuần tra biên giới cũng được phải báo cáo chính xác và cụ thể. Năm Minh Mạng thứ 15 (1834), nhà vua ban dụ rằng: “Từ nay nếu có thám báo tình hình biên giới, cần phải đích xác, giả như quân địch có 1.000 người, nếu không biết được thực số rõ ràng, thì lời báo dù không trúng cũng không xa lắm, hoặc nói là hơn 1.000 người, hoặc nói là trên 800, 900 người, không được bịa ra báo quá nhiều, quá ít. Người có trách nhiệm nhận được báo cáo, cần phải cứ thực tâu lên”(4). Thời hạn báo cáo tình hình biên giới cũng được quy định cụ thể, việc báo cáo những vấn đề thường xảy ra ở biên giới thì một mặt tâu lên, một mặt sai người do thám rõ ràng, tiếp tục làm biểu dâng lên. Còn những việc quan trọng khẩn cấp thì cho dựa theo công việc trong tờ biểu, tùy việc mà xử lý để khỏi chậm trễ. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835) chuẩn định rằng: “Tỉnh Hà Tiên khi có công việc cần kíp, phải tâu báo ngay. Còn khi tầm thường vô sự, thì mỗi tháng tâu một lần”(5).

Việc cử quân lính đi đánh dẹp ở miền biên giới dựa trên cơ sở tình hình thám báo. Nếu là những sự việc nhỏ như xảy ra cướp bóc ở vùng biên giới hoặc có người xâm phạm vào địa phận thì chỉ dùng lính sở tại, không dùng lính tỉnh để

tránh cảm mạo khí độc núi rừng mà hiệu quả lại không cao.

Có thể nhận thấy chính sách của nhà Nguyễn đối với nhân dân vùng biên giới chủ yếu là làm cho họ quy phục mà theo, nhằm hạn chế việc chiến sự. Thiệu Trị năm thứ 3 (1843) có dụ rằng: “Cái chủ yếu làm cho đất Man quy phục là ở đánh dẹp và vỗ yên mà thôi... Vả, việc dùng binh quý ở biết mình, biết người, trước cơ liệu địch, tư hào không sai, mới là tính toán vẹn toàn. Nếu chúng quân ít, tướng yếu, có thể thừa cơ đánh được thì nên đem toán quân mới đến của ta tiến đến Trấn Tây, đánh phá sào huyệt, làm cho dân Man biết rõ giặc Xiêm không thể nhờ cậy được, càng thêm sợ sệt ta. Nhân đó, chọn sai bọn tên Yêm Trà Long và các thổ mục đã quy thuận tùy cơ sắp đặt, chia đi chiêu dụ, vỗ về, chúng tất sợ oai, nhớ đức mà quy thuận. Kế ấy là hay đó...”(6).

Có thể nói, đến những năm nửa đầu thế kỷ XIX, triều Nguyễn đã xây dựng một thiết chế quản lý đất nước thống nhất từ Bắc đến Nam. Để bảo vệ chủ quyền đất nước, triều Nguyễn đã cho xây dựng một hệ thống các đồn bảo phòng thủ dọc biên giới, tạo nên một hệ thống phòng thủ về quân sự vững chắc. Lực lượng quân đội được củng cố, khi cần thiết thì bổ sung lính của triều đình và đây là lực lượng chính có trách nhiệm bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ. Bên cạnh việc tăng cường quân sự, việc phát triển kinh tế cũng được chú trọng, kèm theo đó, việc giáo hóa phong tục của người Việt đối với người dân ở các địa phương này cũng được đề cao. Hệ thống các chính sách tương đối toàn diện đó góp phần quan trọng trong việc bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam trong thời kỳ đầu của triều Nguyễn./.

VIỆT NAM – LÀO HOÀN THÀNH CÔNG TÁC TĂNG DÀY VÀ TÔN TẠO MỐC BIÊN GIỚI TRÊN THỰC ĐỊA

PV: Trên cương vị là Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước về phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền, đề nghị Bộ trưởng cho biết mục đích, ý nghĩa của công tác tăng dày và tôn tạo mốc biên giới Việt Nam – Lào trên thực địa?

Bộ trưởng Phạm Bình Minh: Việt Nam và Lào là hai nước láng giềng có chung đường biên giới dài 2.067 km, đi qua 10 cặp tỉnh biên giới phía Tây và Tây Bắc, do vậy, vấn đề biên giới lãnh thổ được lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước hết sức quan tâm, coi trọng. Hai nước đã ký nhiều văn bản pháp lý quan trọng về biên giới lãnh thổ, đặc biệt là “Hiệp ước hoạch định đường biên giới quốc gia giữa CHXHCN Việt Nam và nước CHDCND Lào” ký ngày 18/7/1977, tạo cơ sở chính trị và pháp lý cho việc giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ giữa hai nước. Từ đó, đường biên giới Việt Nam - Lào đã được hoạch định, phân giới cắm mốc; ghi nhận trong các Hiệp ước hoạch định, Nghị định thư phân giới cắm mốc và các văn bản pháp lý liên quan ký kết giữa hai nước; và được thể hiện rõ ràng trên bộ bản đồ đường biên giới quốc gia Việt Nam - Lào tỷ lệ 1/50.000 xuất bản năm 2003.

Nhằm xây dựng một hệ thống mốc quốc giới chính quy, hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi nước, đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý và bảo vệ biên giới trong tình hình mới, từ năm 2008, hai nước đã phối hợp triển khai Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam – Lào. Trọng tâm của Dự án là tăng dày số lượng mốc, tôn tạo, xây mới mốc hiện có để làm rõ đường biên giới trên thực địa, không tiến hành phân giới lại, đồng thời hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đường biên giới Việt Nam - Lào.

Trải qua 05 năm thực hiện, với quyết tâm cao và nỗ lực to lớn của các bộ, ngành, địa phương và nhân dân hai nước, đến hôm nay, chúng ta đã xây dựng được 793 vị trí mốc, tương ứng với 835 cột mốc và cắm bổ sung

trên 20 cọc dấu, hoàn thành toàn bộ công tác tăng dày, tôn tạo mốc biên giới Việt Nam - Lào trên thực địa.

Đây là sự kiện hết sức quan trọng, tạo tiền đề cho việc hoàn thành toàn bộ Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào vào năm 2014, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác quản lý và bảo vệ biên giới, cho hợp tác thương mại, đầu tư và giao lưu kinh tế, văn hoá, du lịch của nhân dân vùng biên giới, góp phần củng cố an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng vùng biên giới, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa hai nước.

Sự kiện này có ý nghĩa chính trị hết sức to lớn, thể hiện sự nhất trí cao, sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước; là biểu tượng sinh động của mối quan hệ hữu nghị truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện giữa hai nước trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, vì một đường biên giới hoà bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển, vì lợi ích của nhân dân hai nước.

PV: Đề nghị Bộ trưởng cho biết những thuận lợi cũng như thách thức đối với việc triển khai và hoàn thành toàn bộ công tác tăng dày và tôn tạo mốc biên giới Việt Nam - Lào trên thực địa?

Bộ trưởng Phạm Bình Minh: Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo cấp cao hai nước, sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, địa phương và sự ủng hộ của nhân dân hai bên biên giới. Bên Việt Nam có sự tham gia của 7 bộ ngành, 10 tỉnh biên giới; lực lượng trực tiếp tham gia phân giới cắm mốc gần 700 người, chưa kể hàng nghìn lượt người tham

gia các công việc đột xuất. Ủy ban Liên hợp cắm mốc biên giới hai nước đã hết sức nỗ lực, phấn đấu hết sức mình để hoàn thành toàn bộ công tác tăng dày và tôn tạo mốc biên giới Việt Nam - Lào trên thực địa theo đúng thỏa thuận của Lãnh đạo cấp cao hai nước.

Việc hai nước đã hoạch định, phân giới cắm mốc và thể hiện rõ ràng đường biên giới Việt Nam - Lào trên bộ bản đồ đường biên giới quốc gia Việt Nam- Lào tỷ lệ 1/50.000 bằng phương pháp kỹ thuật hiện đại là thuận lợi cơ bản cho việc xác định vị trí các mốc. Ngoài ra, trên cơ sở tham khảo, rút kinh nghiệm từ việc phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Trung Quốc và Việt Nam - Campuchia, việc tổ chức thực hiện Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào đã được đổi mới và hoàn thiện, góp phần đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản kể trên, việc triển khai thực hiện Dự án rất nhiều gặp khó khăn. Khu vực biên giới Việt Nam - Lào có địa hình hết sức hiểm trở, thời tiết lại rất khắc nghiệt, công tác khảo sát, vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng gặp nhiều khó khăn, chỉ tính riêng một cột mốc phải cần ít nhất 8 lần tiếp cận: rà phá bom mìn, khảo sát, làm đường, chuyển nguyên vật liệu, xây dựng mốc, đo đạc thông số kỹ thuật... Trong quá trình triển khai công tác này trên thực địa, đã có một số cán bộ, chiến sỹ Việt Nam hy sinh trong khi làm nhiệm vụ.

Trong quá trình thực hiện Dự án, hai bên cũng phát hiện thấy một số sai khác về địa hình giữa các tài liệu pháp lý, bản đồ, sơ đồ đính kèm và địa hình trên thực địa, đòi hỏi có thêm thời gian, công sức để thống nhất phương án

giải quyết, ảnh hưởng nhất định đến tiến độ của Dự án.

Khối lượng công việc còn lại của Dự án là rất lớn, trong đó có việc xây dựng, đàm phán và ký kết Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới Việt Nam - Lào, thể hiện thành quả của công tác tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc biên giới trên thực địa, đòi hỏi các lực lượng chức năng của cả hai Bên cần phải có quyết tâm cao, có kế hoạch và biện pháp thực hiện khoa học, hợp lý.



Lực lượng vũ trang hai nước phối hợp bảo vệ cột mốc biên giới 605 trên biên giới Việt-Lào.

Tôi tin tưởng rằng với nỗ lực của cả hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước, Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào sẽ được hoàn thành toàn bộ vào năm 2014, góp phần quan trọng xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam-Lào, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân hai nước.

PV: Xin trân trọng cảm ơn Bộ trưởng./.

Theo Báo QĐND

Có bao nhiêu huyện biên giới trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Căm-pu-chia

Việt Nam và Căm-pu-chia có chung đường biên giới trên đất liền với chiều dài khoảng 1.137 km (điểm khởi đầu tại vị trí ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Căm-pu-chia, điểm cuối ở trên bờ biển tiếp giáp giữa tỉnh Kiên Giang và tỉnh Kăm-pốt). Đường biên giới trên đi qua 10 tỉnh biên giới phía Việt Nam (với 35 huyện, thị xã) và 9 tỉnh biên giới phía Căm-pu-chia(với 28 huyện), cụ thể:

1. Phía Việt Nam

- Tỉnh Kon Tum: có 02 huyện là Ngọc Hồi, Sa Thầy.
- Tỉnh Gia Lai: có 03 huyện là Grai, Đức Cơ, Chư Prông.
- Tỉnh Đắk Lắk: có 02 huyện là Buôn Đôn, Ea Súp.
- Tỉnh Đắk Nông: có 04 huyện là Tuy Đức, Đắk Song, Đắk Mil, Cư Jút.
- Tỉnh Bình Phước: có 03 huyện là Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập.
- Tỉnh Tây Ninh: có 05 huyện là Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, Bến Cầu, Trảng Bàng.
- Tỉnh Long An: có 06 huyện, thị xã là Đức Huệ, Thạnh Hóa, Mộc Hóa, Vĩnh Hưng, Tân Hưng và Kiến Tường.
- Tỉnh Đồng Tháp: có 03 huyện, thị xã là Tân Hồng, Thị xã Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự.
- Tỉnh An Giang: có 05 huyện, thị xã là An Phú, Tịnh Biên, Tri Tôn, Châu Đốc và Tân Châu.
- Tỉnh Kiên Giang: có 02 huyện, thị xã là Giang Thành và Hà Tiên.

2. Phía Căm-pu-chia

- Tỉnh Ratanakiri: có 03 huyện là Ta Veeng, On Đông Mía, Ô Da Đao.
- Tỉnh Mondulkiri: có 04 huyện là Cọ Nhộc, Pếch Chria Đa, Ô Reng, Keo Sây Ma.
- Tỉnh Kratie: có 01 huyện là Snuôn.
- Tỉnh Kongpongcham: có 02 huyện là Mê Mút, Pôn Nhia Kỵc.
- Tỉnh Prey Veng: có 04 huyện là Kom Chal Mía, Com Pung Tơ Ro Béc, Pre Sdach, Plêr Tro.
- Tỉnh Svey Riêng: có 06 huyện là Rô Mía Héc, Rum Đôn, Svai Tiếp, Chăn Tơ Ría, Com Rung Rô, Sval Trơ Rum.
- Tỉnh Kan Dal: có 02 huyện là Lơc Đéc, Cọ Thôm.
- Tỉnh Takeo: có 04 huyện là Ăng kô Bô Râu, Cọ On Đệt, Bô Rây Chơ La Sa, Kì Ri Vôông.
- Tỉnh Kăm-pốt: có 02 huyện là Bôn Ta Mía, Com Pung Tờ Rách./.